

Số: 148/TB-CAH

Yên Châu, ngày 02 tháng 02 năm 2021

THÔNG BÁO
Về việc thu, nộp lệ phí cấp Căn cước công dân

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25/11/2015;

Căn cứ Luật Căn cước công dân ngày 20/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 59/2019/TT-BTC ngày 30/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Căn cước công dân; Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 28/12/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an ninh xã hội ứng phó với dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã Khu vực III, Khu vực II, Khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Hướng dẫn số 156/CAT-PC06-PH10 ngày 27/01/2021 của Công an tỉnh Sơn La về việc thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Căn cước công dân;

Công an huyện thông báo việc thu, nộp lệ phí cấp Căn cước công dân (CCCD) trên địa bàn huyện Yên Châu như sau:

1. Đối tượng nộp lệ phí

Công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên khi làm thủ tục đổi, cấp lại thẻ CCCD phải nộp lệ phí thẻ CCCD.

2. Tổ chức thu lệ phí: Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

3. Mức thu lệ phí

3.1. Công dân chuyển từ Chứng minh nhân dân 9 số (hoặc 12 số) sang cấp thẻ CCCD: 15.000đ/thẻ CCCD (thực hiện đến hết ngày 30/6/2021); kể từ ngày 01/7/2021 thực hiện thu 30.000đ/thẻ CCCD.

3.2. Đổi thẻ CCCD khi bị hư hỏng không sử dụng được; thay đổi thông tin về họ, chữ đệm, tên; đặc điểm nhân dạng; xác định lại giới tính, quê quán; có sai sót về thông tin trên thẻ; khi công dân có yêu cầu: 25.000đ/thẻ CCCD (thực hiện đến hết ngày 30/6/2021); kể từ ngày 01/7/2021 thực hiện thu 50.000đ/thẻ CCCD.

3.3. Cấp thẻ CCCD khi bị mất thẻ CCCD, được trở lại quốc tịch Việt Nam theo quy định của Luật quốc tịch Việt Nam: 35.000đ/thẻ CCCD (*thực hiện đến hết ngày 30/6/2021*); kể từ ngày 01/7/2021 thực hiện thu 70.000đ/thẻ CCCD.

4. Thời gian thực hiện: Mức thu lệ phí thẻ CCCD được thực hiện từ ngày 27/01/2021.

4. Các trường hợp miễn, không thu lệ phí

4.1. Các trường hợp miễn lệ phí

- a) Đổi thẻ CCCD khi Nhà nước quy định thay đổi địa giới hành chính;
- b) Đổi, cấp lại thẻ CCCD cho công dân là bố, mẹ, vợ, chồng, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; con dưới 18 tuổi của thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; bệnh binh; công dân thường trú tại các xã biên giới¹; công dân thường trú tại các huyện đảo; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn²; công dân thuộc hộ nghèo theo quy định của pháp luật;
- c) Đổi, cấp lại thẻ CCCD cho công dân dưới 18 tuổi, mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa.

Lưu ý: Người đến làm thủ tục phải xuất trình bản chính (*kèm bản photocopy*) giấy tờ chứng minh thuộc một trong các trường hợp được miễn lệ phí. Trường hợp không có giấy tờ chứng minh thì phải có xác nhận của UBND cấp xã nơi cư trú về việc bản thân thuộc diện miễn lệ phí.

4.2. Các trường không phải nộp lệ phí

- (a) Công dân từ đủ 14 tuổi trở lên khi làm thủ tục cấp thẻ CCCD lần đầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 19, Khoản 2 Điều 32 Luật CCCD;
- b) Đổi thẻ CCCD theo quy định tại Điều 21 và Điểm a Khoản 3 Điều 32 Luật CCCD³;
- c) Đổi thẻ CCCD khi có sai sót về thông tin trên thẻ CCCD do lỗi của Cơ quan quản lý CCCD.

Đề nghị Công an các xã, thị trấn niêm yết công khai Thông báo này tại trụ sở làm việc của đơn vị để tổ chức, cá nhân trên địa bàn biết, thực hiện.

Nơi nhận:

- TT HU, HĐND, UBND huyện;
- Phòng PC06 CA tỉnh;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Các cơ quan, đơn vị huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- CA các xã, thị trấn;
- Lưu VT, QLHC

TRƯỞNG CÔNG AN HUYỆN



Thiếu tá Nguyễn Chí Kiên

¹ Theo Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ (*có danh sách các xã biên giới kèm theo*)

² Theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ (*có danh sách các xã kèm theo*)

³ Công dân đổi thẻ khi đủ 25 tuổi, đủ 40 tuổi và đủ 60 tuổi

I- DANH SÁCH CÁC XÃ BIÊN GIỚI*** Huyện Yên Châu (4/15 xã, thị trấn)**

- | | |
|--------------------|--------------------|
| 1. Xã Chiềng On | 3. Xã Lóng Phiêng |
| 2. Xã Phiêng Khoài | 4. Xã Chiềng Tương |

**II- DANH SÁCH CÁC XÃ KHU VỰC III
VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH SƠN LA***** Huyện Yên Châu (7/15 xã, thị trấn)**

- | | |
|-------------------|--------------------|
| 1. Xã Chiềng Đông | 5. Xã Chiềng On |
| 2. Xã Tú Nang | 6. Xã Chiềng Tương |
| 3. Xã Mường Lựm | 7. Xã Phiêng Khoài |
| 4. Xã Lóng Phiêng | |

